

DẠY THÊM NGỮ VĂN 7

Ngày 31.1.2023 Buổi 15: ÔN TẬP ĐỌC HIỂU
TRUYỆN NGỤ NGÔN VÀ TỤC NGŨ

A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Ôn tập các đơn vị kiến thức của bài học *Truyện ngụ ngôn và tục ngữ*:

- Ôn tập về đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại của truyện ngụ ngôn, tục ngữ: nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật,...); nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, bài học, ...) của truyện ngụ ngôn. Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ; vần, nhịp, hình ảnh...
- Ôn tập về đặc điểm và tác của biện pháp tu từ nói quá, nói giảm- nói tránh; biết vận dụng các biện pháp này vào đọc hiểu, viết, nói nghe có hiệu quả.
- Ôn tập về việc viết được bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn.

2. Năng lực:

- + *Năng lực chung*: Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo
- + *Năng lực chuyên môn*: Năng lực ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học.

3. Phẩm chất:

- Yêu thương bạn bè, người thân
- Biết ứng xử đúng mực, nhân văn.
- Có ý thức ôn tập nghiêm túc.

B. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU

1. Học liệu:

- Tham khảo SGK, SGK, SBT Ngữ văn 7 Cánh diều, tập 2.

2. Thiết bị và phương tiện:

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học.

C. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- **Phương pháp**: Thảo luận nhóm, động não, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác...

- **Kỹ thuật**: Sơ đồ tư duy, phòng tranh, chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn,...

D. TIẾN TRÌNH ÔN TẬP THEO CHỦ ĐỀ

A. KIẾN THỨC CHUNG VỀ TRUYỆN NGỤ NGÔN

Câu hỏi:

- Hãy liệt kê lại các văn bản đọc hiểu trong bài học 6.
- So sánh các đặc điểm của truyện ngụ ngôn với truyện thần thoại, truyện cổ tích.
- Một số đặc điểm riêng của truyện ngụ ngôn.
- Em hãy nêu những lưu ý khi đọc hiểu một văn bản truyện ngụ ngôn.

I. Một số kiến thức chung về thể loại truyện ngụ ngôn

1. So sánh các đặc điểm của truyện ngụ ngôn với truyện thần thoại, truyện cổ tích.

*** Hoàn thành phiếu học tập 01: chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm thực hiện một nhiệm vụ:**

Yếu tố	Trong truyền thuyết (Nhóm 1)	Trong truyện cổ tích (Nhóm 2)	Trong truyện ngụ ngôn (Nhóm 3)
Đề tài			
Nhân vật			
Sự kiện			
Cốt truyện			

Yếu tố	Trong truyền thuyết	Trong truyện cổ tích	Trong truyện ngụ ngôn
Đề tài	Sự kiện, nhân vật lịch sử tái hiện qua văn	Hiện tượng cuộc sống được tái hiện qua văn	Thường là những vấn đề đạo đức hay những cách

	bản	bản	ứng xử trong cuộc sống
Nhân vật	- Thường có những đặc điểm khác lạ về lai lịch, tài năng, sức mạnh; thường gắn với các sự kiện lịch sử và có công lớn với cộng đồng, được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ	Thường kể về một số kiểu nhân vật như nhân vật bất hạnh, nhân vật dũng sĩ, nhân vật thông minh,...	Có thể là loài vật, đồ vật hoặc con người. Nhân vật được nhân cách hoá, có đặc điểm như con người. Các nhân vật hầu như không có tên riêng, thường được kể gọi bằng danh từ chung như: rùa, thỏ, bác nông dân,...
Sự kiện	Chuỗi sự việc sắp xếp theo một trình tự nhất định và có liên quan chặt chẽ với nhau.	Xoay quanh một sự việc hoặc chuỗi sự việc liên quan đến nhân vật chính theo trình tự thời gian.	Một câu chuyện thường xoay quanh một sự kiện chính.
Cốt truyện	- Thường xoay quanh công trạng, kì tích của các nhân vật, thường sử dụng yếu tố kì ảo làm nổi bật tài năng, sức mạnh của nhân vật, cuối truyện thường nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến hiện tại	- Thường sử dụng các yếu tố kì ảo, hoang đường, mở đầu bằng: “Ngày xưa, ngày xưa...” và kết thúc có hậu	Thường xoay quanh một sự kiện (một hành vi ứng xử, một quan niệm, một nhận thức phiến diện, sai lầm...) nhằm đưa ra bài học hay lời khuyên nào đó .

2. Một số yếu tố khác của truyện ngụ ngôn:

* Hoàn thành phiếu học tập 02: Thảo luận nhóm theo cặp

Yếu tố	Đặc điểm trong truyện ngụ ngôn
Hình thức	
Tình huống truyện	
Bối cảnh truyện	- Không gian trong truyện: - Thời gian trong truyện:

Yếu tố	Đặc điểm trong truyện ngụ ngôn
Hình thức	Ngắn gọn, được viết bằng văn xuôi hoặc văn vần. Ngôn ngữ truyện giàu hình ảnh, có thể pha yếu tố hài hước.
Tình huống truyện	Là tình thế làm nảy sinh câu chuyện khiến nhân vật bộc lộ đặc điểm, tính cách của mình. Qua đó, ý nghĩa câu chuyện được khơi sâu.
Bối cảnh truyện	- Không gian trong truyện: Mà khung cảnh, môi trường hoạt động của nhân vật ngụ ngôn, nơi xảy ra sự kiện câu chuyện. - Thời gian trong truyện: Một thời điểm, một khoảnh khắc nào đó mà sự việc, câu chuyện xảy ra, thường không xác định cụ thể.

II. Cách đọc- hiểu truyện ngụ ngôn:

- Đọc kĩ văn bản để xác định được các sự kiện chính của truyện được kể.
- Nhận diện hình tượng nhân vật chính;
- Đi sâu tìm hiểu lai lịch, hoàn cảnh, hình dáng, cử chỉ, hoạt động, lời nói, ý nghĩ,...của các nhân vật được thể hiện trong truyện.
- Phát hiện bài học mà truyện muốn gửi gắm

- Liên hệ, rút ra bài học có ý nghĩa cho bản thân.

B. KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ VĂN BẢN

1.HS sưu tầm, đọc truyện ngụ ngôn rồi điền bảng:

*** Hoàn thành phiếu học tập :** Chia lớp thành 03 nhóm

Tên đoạn trích/ truyện	(nhóm 1)	(nhóm 2)	(nhóm 3)
1. Nhân vật chính			
2. Các sự kiện chính			
3. Nội dung, ý nghĩa truyện			
4. Đặc sắc nghệ thuật			

ĐỀ SỐ 2

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu:

THẦY BÓI XEM VOI

Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói¹ ngồi nói chuyện gẫu² với nhau.

Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi nó ra thế nào. Chợt nghe người ta nói có voi đi ngang qua voi đi qua, năm ông thầy bói chung nhau tiền biếu người quản voi³, xin cho voi dừng lại để cùng xem. Thầy thì sờ vòi, thầy thì sờ ngà, thầy thì sờ chân, thầy thì sờ tai, thầy thì sờ đuôi.

Đoạn năm thầy ngồi bàn tán với nhau

Thầy sờ vòi của voi bảo:

- Tưởng con voi nó thế nào, hóa ra nó sun sun như con đĩa.

Thầy sờ ngà voi thì lại phán:

- Không phải! Nó chần chẫn như cái đòn càn⁴.

Thầy sờ tai bảo:

- Đâu có! Nó bè bè cái quạt thóc⁵

Thầy sờ chân voi cãi:

- Ai bảo! Nó sừng sững như cái cột đình.

Thầy sờ đuôi lại nói:

- Các thầy nói sai cả. Chính nó tua tua⁶ như cái chổi sể⁷ cùn.

Năm ông, thầy nào cũng cho mình nói đúng, không ai chịu ai, thành xa xô xát, đánh nhau toác đầu chảy máu.

(In trong *Tổng tập văn học dân gian người Việt*, tập 10, *Truyện ngụ ngôn*, Nguyễn Xuân Kính (Chủ biên), NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2003).

***Chú giải:**

(1) *Thầy bói*: người làm nghề đoán những việc lành dữ cho người khác (theo mê tín).

Nhân vật thầy bói trong những câu chuyện dân gian thường bị mù.

(2) *Chuyện gẫu*: nói chuyện linh tinh cho qua thời gian.

(3) *Quản voi*: người trông nom và điều khiển voi.

(4) *Đòn càn*: đòn làm bằng đoạn tre nguyên cả ống, đẽo vát hai đầu cho thon lại để xóc những bó củi, rơm rạ,..mà gánh.

(5) *Quạt thóc*: loại quạt lớn bằng tre phất vải, dùng để quạt cho thóc lép và bụi bay đi, tách khỏi thóc chắc.

(6) *Tua tua*: từ gợi tả dáng chĩa ra không đều của nhiều vật cứng, nhọn, gây cảm giác ghê sợ

(7) *Chổi sể*: chổi quét sân, thường làm bằng nhánh cây thanh hao

***Câu hỏi đọc hiểu:**

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính và thể loại của văn bản.

Câu 2. Năm ông thầy bói xem voi trong hoàn cảnh nào? Điểm đặc biệt của năm ông thầy bói trong văn bản.

Câu 3. Hãy nêu cách thầy bói xem voi và phán về voi. Thái độ của các thầy bói khi phán về voi như thế nào?

Câu 4. Năm thầy bói đều đã được sờ voi thật, mỗi thầy đã nói được một bộ phận của voi, nhưng không thầy nào nói đúng về con vật này. Sai lầm của họ là ở chỗ nào?

Câu 5. Truyện ngụ ngôn "Thầy bói xem voi" cho ta bài học gì?

***Câu hỏi viết đoạn:** Viết đoạn văn (5 đến 7 câu) bày tỏ suy nghĩ của em về việc biết lắng nghe ý kiến của người khác.

Gợi ý làm bài đề số 2

***Câu hỏi đọc hiểu:**

Câu 1: - Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.

-Thể loại: Truyện ngụ ngôn.

Câu 2:

- Hoàn cảnh: *nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói góp tiền để thuê một con voi xem hình thù của nó ra sao.*

- Đặc biệt của năm ông:

+ đều bị mù;

+ đều muốn biết hình thù con voi.

Câu 3:

- Cách các thầy bói xem voi:

+ Vì mù nên họ không thấy được cả con voi mà mỗi người chỉ sờ được một bộ phận của voi nhưng họ đều tưởng đã biết tất cả về voi.

+ Khi họ phán về những bộ phận của voi mà họ sờ được đều rất đúng, họ đã dùng lối so sánh ví von để diễn tả về bộ phận mà họ đã sờ được. Để tả về voi như cái chổi sể cùn, như con đĩa, như cái cột đình, như cái quạt thóc.

- Thái độ của các thầy khi phán về voi:

+ Ai cũng quả quyết ý kiến của mình là đúng, không chấp nhận ý kiến của người khác.

+ Tranh cãi quyết liệt, cuối cùng dẫn đến xô xát đánh nhau toác đầu, chảy máu.

Câu 4:

+ Sai lầm của các thầy bói là chỉ sờ thấy bộ phận mà không nhìn thấy toàn thể.

+ Chủ quan trong việc nhận thức sự vật hiện tượng, tự cho là mình đúng, như vậy họ không chỉ mù mắt mà còn mù về phương pháp đánh giá, mù về sự nhận thức.

Câu 5:

+ Truyện giúp cho chúng ta bài học về cách nhìn nhận, đánh giá trong cuộc sống: Phải nhìn nhận sự việc ở phương diện tổng thể, chứ không nên lấy cái bộ phận, đơn lẻ thay cho toàn thể.

+ Phải biết lắng nghe ý kiến của người khác, không nên bảo thủ, cố chấp cho mình là đúng.

+ Muốn đánh giá một sự việc hiện tượng được chính xác cần phải có sự kết hợp nhiều yếu tố tai nghe, mắt thấy...

***Câu hỏi đọc hiểu:** HS viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài:

***Hình thức:** đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp; hành văn trong sáng, trôi chảy.

***Nội dung:**

- **MD:** Giới thiệu vấn đề nghị luận: ý nghĩa của sự lắng nghe trong cuộc sống.

- **TD:**

+ **Giải thích:** *Lắng nghe* là quá trình tập trung tiếp nhận âm thanh một cách chủ động

có chọn lọc, đi kèm với phân tích thông tin và đưa ra phản hồi thích hợp với những gì họ tiếp nhận.

+ Ý nghĩa:

*Trong công việc: Lắng nghe giúp ta học hỏi kinh nghiệm, thấu hiểu tâm tư tình cảm, tính cách, sở thích, thói quen của đồng nghiệp, khách hàng, đối tác và những người xung quanh; đối với các nhà lãnh đạo, kỹ năng lắng nghe sẽ giúp họ thấu hiểu nhân viên của mình, tạo được sự gắn kết và tăng hiệu quả làm việc.

*Trong cuộc sống: Lắng nghe giúp nâng cao kỹ năng giao tiếp của bạn đối với những người xung quanh, xây dựng và phát triển quan hệ; lắng nghe giúp con người hiểu nhau để thân thiết, gắn bó và tin tưởng hơn.

*Dẫn chứng về sự lắng nghe: Học sinh trong giờ học tập trung lắng nghe giáo viên giảng bài để hiểu bài và nắm vững kiến thức của bài giảng.

(*Học sinh tự lấy dẫn chứng từ đời sống thực tế hàng ngày hoặc trên sách báo...*)

+ Bài học nhận thức và hành động: Trong cuộc sống, sự lắng nghe có vai trò rất quan trọng. Luôn biết lắng nghe và thấu hiểu đó là điều quan trọng trong cách hoàn thiện nhân cách cá nhân, xã hội, tạo nên những giá trị to lớn trong cuộc sống, văn hóa.

- **KĐ:** Khái quát, khẳng định lại vai trò ý nghĩa quan trọng của sự lắng nghe trong cuộc sống.

ĐỀ SỐ 3

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

THỎ VÀ RÙA

Ngày xưa, thỏ lúc nào cũng cười mũi con rùa về sự chậm chạp. Nhưng rùa thì dẫn lòng trước sự khoe khoang của thỏ.

Một hôm, trước đông đủ bá thú, rùa thách thỏ chạy thi. Thỏ trả lời:

- Đừng có đùa! Bạn không biết là tôi có thể chạy cả chục vòng quanh bạn hay sao.

Rùa mỉm cười:

- Không cần nhiều lời. Muốn biết ai nhanh thì cứ việc thi.

Thế là trường đua được vạch ra. Con cáo làm trọng tài. Nó hú ba tiếng là cuộc thi bắt đầu.

Thoắt một cái, con thỏ đã biến mất. Con rùa cứ chậm chạp bước theo. Các thù khác ở dọc đường cổ võ¹.

Một lúc sau, thỏ đứng lại đợi rùa, nhân tiện diều² chơi cho đỡ nhàm chán. Đợi một lúc mà rùa vẫn chưa tới. Thỏ vừa thêm thiệp vừa lẩm bẩm:

- Ta cứ chờ một tí trên bãi cỏ này. Khi trời mát xuống, ta sẽ chạy tiếp cũng chẳng muộn gì!

Thế rồi nó dạn chân, duỗi tay, nhắm mắt ngủ ngon lành. Một lúc sau, con rùa ì ạch bò tới.

Nó bò qua chỗ con thỏ đang ngủ say, rồi đến được mức cuối. Tiếng reo hò náo nhiệt.

Lúc đó, con thỏ vừa mở mắt. Biết mình thua cuộc, thỏ xấu hổ trốn vào rừng.

(158 Truyện ngụ ngôn Aesop, Phan Như Huyền, 1995,

<http://sites.google.com/sites/158truyenngungonaseop/131---150>)

***Chú giải:**

(1) cổ võ: tác động, khích lệ tinh thần, làm cho hăng hái, phấn chấn và hoạt động tích cực hơn lên.

(2) diều: chế nhạo, làm cho đối phương thấy hổ thẹn.

***Câu hỏi đọc hiểu:**

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính và ngôi kể của văn bản.

Câu 2: Đề tài của văn bản trên là gì?

Câu 3: Xác định nhân vật, không gian, thời gian, tình huống của truyện?

Câu 4: Em hãy lí giải vì sao con rùa chạy chậm hơn mà lại chiến thắng thỏ trong cuộc thi chạy?

Câu 5: Câu chuyện trên đem đến cho chúng ta bài học gì?

***Câu hỏi viết đoạn:** Sau khi đọc truyện *Thỏ và rùa*, một số bạn cho rằng, việc rùa thắng thỏ là khó xảy ra trong thực tế (nếu không phải vậy thì đã chẳng có câu: “chậm như rùa”). Các bạn khác lại cho rằng việc rùa thắng thỏ là xứng đáng và rất thuyết phục. Em đồng ý với ý kiến nào? Vì sao? (Trả lời dưới hình thức một đoạn văn dài 5-7 câu)

***Câu hỏi viết bài:** Người ta có thể rút ra nhiều bài học khác nhau từ một truyện ngụ ngôn. Hãy làm sáng tỏ điều đó qua truyện ngụ ngôn *Ếch ngồi đáy giếng*.

Gợi ý làm bài đề số 3

***Câu hỏi đọc hiểu:**

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính: Tự sự

Ngôi kể: ngôi thứ ba.

Câu 2: Đề tài: Thất bại và sự kiêu ngạo, chủ quan.

Câu 3:

- Nhân vật: thỏ và rùa (loài vật).
 - Không gian: Trong khu rừng, nơi có nhiều loài vật sinh sống.
 - Thời gian: Ngày xưa (không xác định cụ thể).
 - Tình huống truyện: Bị thỏ chê là chậm chạp, rùa thách thỏ chạy thi trước sự chứng kiến của bá thú. Thỏ tự mình chạy nhanh, xem thường đối thủ nên thua cuộc; rùa chăm chỉ chạy hết sức mình nên đã chiến thắng.
- ⇒ Các yếu tố mang đặc điểm của truyện ngụ ngôn.

Câu 4: Con rùa chạy chậm hơn mà lại chiến thắng thỏ trong cuộc thi chạy vì:

- + Con rùa chăm chỉ, cần mẫn, tự tin, nhẫn nại nên dù chậm, mệt con rùa vẫn không dừng lại -> rùa về đích sớm hơn.
- + Con thỏ chạy nhanh nhưng kiêu ngạo, chủ quan, ý lại, trên đường đua còn mãi ngủ nên đã thua cuộc.

Câu 5: Bài học rút ra từ câu chuyện:

- Sự chăm chỉ, cần mẫn, tự tin có thể làm nên chiến thắng. Chậm mà chắc, tự biết sức mình còn hơn nhanh mà ý lại, kiêu ngạo; cần phải biết người, biết ta.

***Câu hỏi viết đoạn:** Gợi ý: Bình luận về hai ý kiến:

- + Ý kiến thứ nhất: việc đồng nhất nhân vật thỏ, rùa trong truyện ngụ ngôn (thường được hư cấu, phóng đại,...) với hình ảnh thỏ, rùa ngoài đời thực là sai lầm.
- + Việc cho rằng rùa thắng thỏ là “xứng đáng và rất thuyết phục” nhưng lại không nói rõ trong truyện ngụ ngôn *Thỏ và rùa* hay trong đời thực là không chặt chẽ; không đưa ra lí lẽ, bằng chứng nên chưa thuyết phục.
- + Kết luận có thể đưa ra theo hướng: Đồng tình với ý kiến thứ hai nhưng đưa ra thêm lí lẽ, bằng chứng và diễn đạt sao cho chặt chẽ hơn.

***Câu hỏi viết bài:**

Gợi ý **DÀN BÀI**

a. Mở bài:

– Người xưa thường gửi gắm vào truyện ngụ ngôn những bài học có ý nghĩa nhân sinh sâu sắc.

– Ý nghĩa khái quát vẫn là tính chất nổi bật nhất của truyện ngụ ngôn.

b. Thân bài:

– Chứng minh bằng một số truyện ngụ ngôn đã học.

+ Truyện *Ếch ngồi đáy giếng*:

– Tóm tắt nội dung.

– Ý nghĩa: Mượn chuyện loài vật để kín đáo, bóng gió nói đến chuyện loài người. Phê phán cách nhìn đời thiên cận, chủ quan và nêu ra tác hại không thể tránh khỏi của cách nhìn ấy.

c. Kết bài:

- Truyện ngụ ngôn Việt Nam chứa đựng ý nghĩa giáo dục rất thâm thúy.
- Đọc ngụ ngôn để soi mình và tự sửa mình cho hoàn thiện hơn.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Người xưa thường gửi gắm vào truyện ngụ ngôn những bài học có ý nghĩa nhân sinh thiết thực và sâu sắc. Đọc một truyện ngụ ngôn nào đó, chúng ta có thể rút ra nhiều bài học khác nhau, tùy theo trình độ cảm nhận và hoàn cảnh của mỗi cá nhân. Tuy vậy, tính chất khái quát vẫn là đặc điểm nổi bật của truyện ngụ ngôn.

Nội dung truyện ngụ ngôn *Ếch ngồi đáy giếng* có thể tóm tắt như sau: Vì sống lâu trong một cái giếng hẹp nên con ếch cứ tưởng bầu trời trên đầu chỉ bằng cái vung. Xung quanh nó là một số loài vật nhỏ bé. Mỗi lần ếch cất tiếng kêu ồm ộp vang động cả giếng, mọi vật đều sợ hãi cho nên nó cảm thấy mình oai phong như một vị chúa tể. Một năm nọ, trời mưa to làm cho nước giếng tràn đầy, đẩy ếch ra ngoài. Nó nhảy nhót khắp nơi. Quen thói cũ, nó nhâng nháo đưa mắt nhìn lên bầu trời, chẳng thém để ý gì đến xung quanh nên đã bị một con trâu đi qua giẫm bẹp.

Cốt truyện đơn giản nhưng có đủ diễn biến, tình tiết và nhân vật. Con ếch cũng có tâm lí giống như con người. Tại sao con ếch lại suy nghĩ thiên cận như vậy? Ấy là do nó sống lâu ngày dưới đáy một cái giếng nhỏ nên từ đó nhìn lên, nó chỉ thấy bầu trời bé tí như cái vung. Ngày nào cũng thế nên nó đinh ninh bầu trời chỉ to bằng ngấn ấy mà thôi.

Ngoài cái đáy giếng quen thuộc ra, con ếch chưa biết đến một môi trường sống nào khác, một thế giới nào khác. Cho nên tầm nhìn, tầm hiểu biết của nó bị hạn chế là lẽ đương nhiên, không đáng trách. Điều đáng trách là thái độ chủ quan, kiêu ngạo, tự cho mình là giỏi giang hơn tất cả và nhận thức của mình là chân lí. Đến lúc rơi vào môi trường sống hoàn toàn mới lạ và rộng lớn, nó vẫn không thay đổi nhận thức, vẫn cho rằng mình là chúa tể, chẳng thém để ý gì đến xung quanh. Rốt cục, ếch bị một con trâu đi qua giẫm bẹp.

Truyện ngụ ngôn *Ếch ngồi đáy giếng* mượn chuyện loài vật để bóng gió, kín đáo nói về chuyện của loài người. Từ cách nhìn nhận, đánh giá thế giới bên ngoài chỉ qua cái miệng giếng nhỏ hẹp của chú ếch, các tác giả dân gian ngầm phê phán những kẻ trình độ hiểu biết hạn hẹp, nông cạn nhưng lại hay tỏ vẻ ta đây. Đồng thời, truyện cũng ngầm khuyên nhủ mọi người nên cố gắng mở rộng tầm nhìn, tầm hiểu biết; không nên chủ quan, kiêu ngạo. Đừng để thiên hạ đánh giá mình là loại: *Ếch ngồi đáy giếng*.

Ý nghĩa của các truyện ngụ ngôn trong kho tàng ngụ ngôn Việt Nam vừa phong phú vừa thâm thúy. Đọc truyện ngụ ngôn, suy ngẫm kĩ, ta sẽ thấy mình trong đó. Đọc để hiểu thêm về bản thân, về mọi người quanh ta, từ đấy có hướng sửa chữa những thói hư, tật xấu và tự hoàn thiện nhân cách nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

ĐỀ SỐ 4

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi :

ĐẠI BÀNG VÀ GÀ

Ngày xưa, có một ngọn núi lớn, bên sườn núi có một tổ chim đại bàng. Trong tổ có bốn quả trứng lớn. Một trận động đất xảy ra làm rung chuyển ngọn núi, một quả trứng đại bàng lăn xuống và rơi vào một trại gà dưới chân núi. Một con gà mái tình nguyện ấp quả trứng lớn ấy.

Một ngày kia, trứng nở ra một chú đại bàng con xinh đẹp, nhưng buồn thay chú chim nhỏ được nuôi lớn như một con gà. Chẳng bao lâu sau, đại bàng cũng tin nó chỉ là một

con gà không hơn không kém. Đại bàng yêu gia đình và ngôi nhà đang sống, nhưng tâm hồn nó vẫn khao khát một điều gì đó cao xa hơn. Cho đến một ngày, trong khi đang chơi đùa trong sân, đại bàng nhìn lên trời và thấy những chú chim đại bàng đang sải cánh bay cao giữa bầu trời.

"Ồ - đại bàng kêu lên - Ước gì tôi có thể bay như những con chim đó".

Bầy gà cười âm thầm: "Anh không thể bay với những con chim đó được. Anh là một con gà và gà không biết bay cao".

Đại bàng tiếp tục ngước lên trời, nó mơ ước có thể bay cao cùng những con chim đại bàng. Mỗi lần đại bàng nói ra mơ ước của mình, bầy gà lại bảo nó điều đó không thể xảy ra. Cuối cùng đại bàng cũng tin điều đó là thật. Rồi đại bàng không mơ ước nữa và tiếp tục sống như một con gà. Cuối cùng, sau một thời gian dài sống làm gà, đại bàng chết"

(st)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2: Đại bàng rơi vào hoàn cảnh nào?

Câu 3: Vì sao chú đại bàng quyết định không mơ ước nữa và tiếp tục sống như một con gà?

Câu 4: Bài học rút ra từ câu chuyện trên là gì?(3-5 câu)

Gợi ý làm bài đề số 4

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính là tự sự.

Câu 2. Đại bàng rơi vào hoàn cảnh:

- Một trận động đất xảy ra làm rung chuyển ngọn núi, một quả trứng đại bàng lăn xuống và rơi vào một trại gà dưới chân núi. Một con gà mái tình nguyện ấp quả trứng lớn ấy.

- Đại bàng lớn lên giữa bầy gà, nó tưởng mình là gà, không biết bay, dù rất muốn tập bay.

Câu 3. Chú đại bàng quyết định không mơ ước nữa và tiếp tục sống như một con gà vì bản thân:

+ Tin nó chỉ là con gà không hơn.

+ Không tự tin vào sức mạnh bản thân.

– Do môi trường:

+ Không khuyến khích khơi dậy niềm tin.

+ Áp đặt suy nghĩ của mình cho người khác.

Câu 4. Câu chuyện mang đến cho chúng ta bài học về ước mơ và sự chinh phục ước mơ. Ai trong chúng ta cũng có những ước mơ riêng của chính mình. Thế rồi vì một tác động nào đó mà chúng ta không tiếp tục mơ ước và không bắt tay vào hành động để theo đuổi ước mơ nữa. Cứ như vậy, chúng ta tự giết chết ước mơ của chính mình và rồi phải sống một cuộc đời vô nghĩa. Để không rơi vào tình trạng này, mỗi người phải xác định ước mơ và mục đích sống của mình và theo đuổi ước mơ ấy đến cùng để không bao giờ ta phải hối tiếc về sau vì đã bỏ lỡ những điều mình mong muốn.

ĐỀ SỐ 5:

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi trắc nghiệm bên dưới:

Đeo nhạc cho mèo

Tự bao giờ đến giờ, mèo cứ xơi chuột mãi, nên chuột mới đẻ ra là đã sợ mèo rồi.

Nhưng, con giun xéo lắm cũng quăn, chuột ta lấy thể làm giận. Một hôm, mới hội cả nhau lại làm một làng chuột để chống mèo. Thôi thì đủ mặt: nào anh Chu, mùi hôi đến nổi thành câu ca; nào chú Nhắt, có tính nhí nhắt đã nên câu ví; nào lại ông Cống, rung rinh béo tốt, quan trường lại chấm cho ở trên ông Đờ; ...

Khi làng dài rặng đã tề tựu đông đủ cả rồi, ông Cống mới lên giọng rằng:

- Cái giống quái kia sở dĩ nó chụp được anh em mình chỉ vì trời phú cho nó cái tài rình mò và khéo bắt lén mà thôi. Bây giờ, bà con ta nên mua một cái nhạc buộc vào cổ nó, để khi nào nó đến, nghe tiếng nhạc, ta biết đường chạy trước, thì nó còn làm gì nổi ta nữa.

Cả làng chuột nghe nói, dẫu mồm, quật đuôi, đều lấy làm phục cái câu chí lí của ông Cống và đồng thanh ửng thuận.

Khi nhạc đã kiếm được rồi, hội đồng chuột lại họp. Con nào con nấy lao xao hơn hờ, bảo nhau đã sắp tới ngày thoát được cái ách ông Miu ranh mãnh rồi.

Nhưng kíp lúc hội đồng hỏi ai dám đem nhạc đeo vào cổ mèo, thì thấy cả hội đồng im phăng phắc, không một cái tai nào nhích, một cái răng nào nhe cả.

Không biết cử ai nào việc đại sự ấy, bất đắc dĩ làng cắt ông Cống phải đi, vì chính ông Cống đã xướng lên cái thuyết đeo nhạc vậy.

Ấy mới khốn! Nhưng Cống ta trong lòng tuy nao, mà ngoài mặt làm ra bộ vệ kẻ cả, nói rằng:

- Tôi đây, chẳng gì nhờ tổ ấm cũng được vào bậc ông Cống, ông Nghè, ăn trên ngồi trước trong làng, có đâu làng lại cắt tôi đi làm cái việc tầm thường ấy được! Trong làng ta nào có thiếu chi người! Tôi xin cử anh Nhắt, anh ấy nhanh nhẩu, chắc làm được việc.

Ấy mới hay! Nhưng Nhắt ta trở mặt láu, cãi lí rằng:

- Làng cắt tôi đi, tôi cũng xin vâng, không dám chối từ. Nhưng tôi, dù bé vậy, mà cũng còn ở chiếu trên, chưa đến nỗi nào. Ông Cống không đi, phải; tôi đây không đi, cũng phải. Để xin cắt anh Chù, anh ấy tuy chậm, nhưng chắc chắn, làng không lo hỏng việc.

Ấy mới không có gì lạ! Chù ta thật thà, không biết cãi sao, ụt ịt nói rằng:

- Tôi là đây tớ làng, làng sai tôi đi là phải lắm. Nhưng tôi chỉ sợ, nếu tôi đến gần mèo mà mèo thịt tôi đi, thì rồi lấy ai thay tôi mà buộc nhạc được nữa.

Chuột Cống nhanh miệng bảo:

- Mèo nó có vờn là vờn chúng tao, vờn cái anh Nhắt kia, chớ chú mày hôi hám như thế, thì nó bắt mà thềm vào. Thôi cứ nhận đi ngay đi, không được nói lời thôi gì nữa.

Chuột Chù ì ạch phải nhận, vác nhạc đi tìm mèo thật. Khốn chưa trông thấy mèo, mới nghe thấy tiếng, Chù đã sợ run cả mình, không dám tiến. Nhưng sợ lệ làng, sau đánh bạo, phải lại gần, thì thấy mèo quả nhiên không thềm vờn đến thật. Song mèo cũng nhe nanh, giương vuốt, làm cho Chù cảm đầu, vác cái thân ì ạch chạy không chạy khổ về báo cho làng hay. Cả làng nghe báo cũng sợ, bỏ chạy tán loạn, chẳng ai hỏi đến cái nhạc, nó bon đi đâu, và bon tự bao giờ không biết.

Thành ra từ đó, chuột vốn sợ mèo, vẫn hoàn sợ mèo mãi.

Theo Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc

(In trong sách Ngữ văn 6, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

Câu 1. Mục đích cuộc họp của cả làng chuột là gì?

- A. Dạy cho mèo bài học thích đáng B. Cùng nhau thương lượng với mèo
C. Tìm cách phát hiện được mèo và cắt cử người đeo nhạc cho mèo.
D. Đoàn kết đánh đuổi mèo, không cho đến gần làng chuột.

Câu 2. Nhân vật nào khởi xướng việc mua cái nhạc buộc vào cổ mèo?

- A. Chuột Nhắt B. Chuột Cống C. Chuột Chù D. Chuột Chũi

Câu 3. Mèo có biệt tài gì làm cho cả làng chuột phải khiếp sợ?

- A. Mèo có võ nghệ cao cường, bắt chuột không dễ thoát.
B. Mèo có tài thức đêm rất hay và có đôi tai rất thính
C. Mèo có tài chạy rất nhanh nên chuột khó chạy thoát
D. Mèo có tài rình mò và khéo bắt lén

Câu 4. Cuối cùng, ai là người nhận nhiệm vụ đi đeo nhạc cho mèo?

- A. Chuột Nhắt B. Chuột Cống C. Chuột Chù D. Chuột Chũi

Câu 5. Bài học rút ra từ truyện Đeo nhạc cho mèo là gì?

- A. Ý tưởng phải có tính thực tiễn và tính khả thi cao.
B. Kế hoạch đề ra thì phải có người thực hiện, nếu không thì chẳng mang lại kết quả gì.
C. Trong cuộc họp, chỉ có một cá nhân thao túng dễ dẫn đến quyết định ảo tưởng, viễn vông
D. Tất cả A, B, C đều đúng

Câu 6. Trong truyện, tính cách của chuột Cống được bộc lộ như thế nào?

- A. Là kẻ thích huênh hoang nhưng lại hèn nhát
- B. Là kẻ dám đương đầu với mọi khó khăn, thử thách
- C. Là kẻ có đầy mưu trí, không sợ bất cứ điều gì
- D. Là kẻ có quyền thế nhưng rất tâm lý, yêu thương đồng loại.

Câu 7. Vì sao cả làng chuột không thực hiện được việc đeo nhạc cho mèo?

- A. Vì chuột Chù quá nhút nhát
- B. Vì ý tưởng đề ra không mang tính khả thi
- C. Vì chuột Cống là người đứng đầu nhưng lại thoái thác.
- D. Vì mèo hung dữ, đuổi lũ chuột chạy tán loạn

Câu 8. Truyện *Đeo nhạc cho mèo* nhằm phê phán ai?

- A. Kẻ đề ra những ý tưởng viển vông, ham sống sợ chết, chỉ bàn mà không dám hành động, trút công việc khó khăn, nguy hiểm cho những người khác
- B. Kẻ yếu hèn, nhút nhát, bất tài, vô dụng, nhận nhiệm vụ gì cũng không thể hoàn thành như mong đợi của mọi người.
- C. Kẻ mưu trí, đề ra những ý tưởng xuất sắc, tất cả vì cộng đồng, cùng bàn bạc để hành động, cổ vũ mọi người tham gia công việc dù có khó khăn, nguy hiểm.
- D. Kẻ dám nói dám làm, không ham sống sợ chết, luôn bàn bạc để hành động, cùng chia sẻ công việc khó khăn, nguy hiểm với những người khác.

Gợi ý làm bài đề số 5

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	D	C	D	A	B	A

ĐỀ 6: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Cậu bé chăn cừu

Một ngày nọ, có một cậu bé chăn cừu buồn rầu ngồi trên sườn núi nhìn những con cừu của mình. Để làm vui vẻ cho mình, cậu hít một hơi thật sâu rồi la lên: “Sói! Sói! Có sói đang đuổi bắt cừu!”.

Dân làng chạy ngay lên núi để giúp cậu bé đuổi chó sói. Nhưng khi họ đến đỉnh núi thì không thấy con chó sói nào hết. Cậu bé nhìn những khuôn mặt đang giận dữ của dân làng và cười.

Người dân liền bảo với cậu bé: “Này cậu bé chăn cừu, đừng hô sói khi không có chó sói.”. Rồi họ tức giận bỏ xuống núi.

Hôm sau, cậu bé lại la toáng lên: “Sói! Sói! Có sói đang đuổi bắt cừu!”. Vì sự vui sướng nghịch ngợm của mình, cậu bé lại thấy người dân chạy lên núi để giúp cậu đánh đuổi sói.

Nhưng khi người dân không thấy chó sói đâu, họ liền nghiêm nghị nói với cậu bé: “Hãy dành bài ca ssangs sợ của cậu cho khi nào có việc xấu thực sự! Đừng hô sói khi không có chó sói!”.

Nhưng cậu bé chỉ nhe răng cười, nhìn họ tức giận xuống núi một lần nữa.

Về sau, cậu bé nhìn thấy một con sói thực sự đang rình mò đàn cừu của cậu. Rất hoảng sợ, cậu bé vấp chân lên chạy, dùng hết sức la toáng lên: “Sói! Sói!”.

Nhưng dân làng nghĩ rằng cậu bé lại lừa họ nên không ai chạy lên núi.

Hoàng hôn xuống, mọi người tự hỏi tại sao không thấy cậu bé và đàn cừu trở về. Họ liền leo lên đồi để tìm cậu bé và họ thấy cậu đang vừa khóc vừa nói: “Thực sự đã có một con sói ở đây! Bầy cừu đã chạy tan tác! Cháu đã hô có sói! Tại sao các bác không tới?”.

Khi trở về làng, một cụ già đã khoác tay lên vai cậu bé và an ủi: “Sáng mai, chúng ta sẽ giúp cháu tìm những con cừu bị mất, không ai tin một kẻ nói dối ngay cả khi họ đang nói thật, cháu ạ!”.

(Ê-dốp, in trong Tuyển tập truyện tranh Ê-dốp – Cậu bé chăn cừu. Đặng Ngọc Thanh Thảo – An Bình dịch, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2010)

a) Xác định thể loại của truyện?

b) Truyện kể về những nhân vật nào? Ai là nhân vật chính?

c) Bối cảnh của truyện có gì độc đáo?

d) Truyện nêu lên được bài học gì? Bài học ấy có liên quan với bản thân em như thế nào?

GỢI Ý:

a) Thể loại: truyện ngụ ngôn

b) Các nhân vật xuất hiện trong văn bản *Cậu bé chăn cừu* bao gồm: cậu bé chăn cừu, dân làng, đàn cừu, chó sói.

Nhân vật chính trong câu chuyện là cậu bé chăn cừu, bởi các chi tiết của truyện đều xoay quanh nhân vật này.

c) Bối cảnh của truyện nói về cậu bé chăn cừu vì một mình chăn đàn cừu thật buồn chán, tẻ nhạt nên cậu bé đã nghĩ cách nói dối dân làng có chó sói đến ăn thịt cừu để mọi người cùng chạy đến cho vui.

d) Truyện *Cậu bé chăn cừu* nhắc nhở mọi người không nên nói dối. Nói dối sẽ làm cho chúng ta đánh mất đi niềm tin và sự tôn trọng của khác đối với bản thân mình, đôi khi nói dối có thể gây ra rất nhiều hậu quả khôn lường mà mọi người cần phải tránh. Câu chuyện cũng là bài học cho chúng ta về lối ứng xử của bản thân, cần biết vui đùa đúng lúc, đúng chỗ. Và không nên lấy việc nói dối làm trò đùa.

Câu chuyện **cậu bé chăn cừu** giúp trẻ hiểu được hậu quả của việc cậu bé nói dối. Thông qua câu chuyện, cha mẹ nên giúp trẻ nhớ rằng: **Phải luôn trung thực và không được nói dối bất kỳ ai.**